BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ D17QTH
MÔN : THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : IB 351 Học kỳ : 3

Thời gian : 18h00 - 01/02/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	0%	0%	0%	20%	15%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	169331667	Dư Quốc	Phục	D17QTH1	5				8	7		4	5.4	Năm Phẩy Bốn	
2	179332713	Cao Nữ Lan	Anh	D17QTH1	9				7	7		5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
3	179332715	Tào Minh	Châu	D17QTH1	9				9	6		4	5.8	Năm Phẩy Tám	
4	179332716	Võ Thị Minh	Châu	D17QTH1	8				8	7		4.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
5	179332717	Nguyễn Thị Anh	Cung	D17QTH1	9				9	9		4.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
6	179332718	Huỳnh Thị Xuân	Diệu	D17QTH1	9				9	9		6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
7	179332719	Huỳnh Phương	Dung	D17QTH1	5				8	7		7	7.0	Bảy	
8	179332720	Võ Thị	Dung	D17QTH1	7				9	6		4.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
9	179332721	Lê Mai Thùy	Dương	D17QTH1	6				8	7		7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
10	179332724	Phạm Thị Xuân	Hân	D17QTH1	9				9.5	7		4	6.1	Sáu Phẩy Một	
11	179332725	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	D17QTH1	6.5				8.5	6		6.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
12	179332726	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hạnh	D17QTH1	6				6.5	7		6.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
13	179332727	Lê Thị Thu	Hiền	D17QTH1	9				9	7		6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
14	179332728	Võ Thị Thu	Hiền	D17QTH1	9				9	7		7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
15	179332729	Huỳnh Thị	Hoa	D17QTH1	7				7.5	7		4	5.5	Năm Phẩy Năm	
16	179332731	Trần Khắc	Huệ	D17QTH1	8				7.5	7		4.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
17	179332734	Trần Thị Thu	Hương	D17QTH1	8.5				8	6		4	5.6	Năm Phẩy Sáu	
18	179332735	Nguyễn Anh	Kha	D17QTH1	7				9	6		4	5.6	Năm Phẩy Sáu	
19	179332736	Võ Thị Kim	Liên	D17QTH1	9				8	7		4	5.8	Năm Phẩy Tám	
20	179332737	Đặng Diệu	Linh	D17QTH1	8				6.5	7		4	5.4	Năm Phẩy Bốn	
21	179332739	Nguyễn Thùy	Linh	D17QTH1	9				10	6		8.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
22	179332741	Huỳnh Vũ Nhật	Minh	D17QTH1	9				9	7		6	7.1	Bảy Phẩy Một	
23	179332742	Mai Thị Hiếu	Minh	D17QTH1	8				7	7		9	8.2	Tám Phẩy Hai	
24	179332744	Nguyễn Thị Trà	My	D17QTH1	7				9	7		6.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
25	179332745	Lê Đăng	Mỹ	D17QTH1	6				8	5		6.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
26	179332746	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17QTH1	5				6.5	6		6.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
27	179332747	Phan Kim	Ngân	D17QTH1	9				9	6		7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
28	179332748	Trần Thị	Nghĩa	D17QTH1	9				9	6		4	5.8	Năm Phẩy Tám	
29	179332750	Thái Quang	Ngọc	D17QTH1	9				9	7		5.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
30	179332752	Hồ Nguyễn Hồng	Như	D17QTH1	9				9	7		4.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
31	179332753	Phạm Thị Tiến	Như	D17QTH1	10				10	7		9	9.0	Chín	
32	179332754	Bùi Thị	Nhung	D17QTH1	8				8	7		6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
33	179332755	Mai Thị Mỹ	Nhung	D17QTH1	9				7	6		8	7.6	BảyPhẩy Sáu	
34	179332756	Nguyễn Thị	Nhung	D17QTH1	8				7	7		8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
35	179332757	Hoàng Ngọc	Ninh	D17QTH1	5				9	6		5.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
36	179332760	Phạm Thị	Phương	D17QTH1	9				10	7		7.5	8.1	Tám Phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ D17QTH
MÔN : THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : IB 351 Học kỳ : 3
Thời gian : 18h00 - 01/02/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	0%	0%	0%	20%	15%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
37	179332761	Bùi Thị	Phượng	D17QTH1	8				6.5	5		5.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
38	179332763	Nguyễn Phú	Quí	D17QTH1	7				7	7		5	5.9	Năm Phẩy Chín	
39	179332764	Đào Hữu	Sỹ	D17QTH1	9				7	6		5	6.0	Sáu	
40	179332766	Võ Thị Thanh	Tâm	D17QTH1	7				7	7		4	5.4	Năm Phẩy Bốn	
41	179332769	Nguyễn Thị Diệu	Thảo	D17QTH1	8				8	7		5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
42	179332770	Nguyễn Viết	Thiều	D17QTH1	9				7	7		4.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
43	179332771	Trần Hoàng Hiền	Thục	D17QTH1	9				9	7		6	7.1	Bảy Phẩy Một	
44	179332773	Hà Lê	Thương	D17QTH1	8				7	7		5.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
45	179332774	Lê Thị Phước	Thùy	D17QTH1	8				8	7		5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
46	179332775	Đỗ Thanh	Tiên	D17QTH1	8				7.5	5		4	5.3	Năm Phẩy Ba	
47	179332776	Hồ Đức	Tiến	D17QTH1	9				8	8		5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
48	179332777	Nguyễn Thị	Tơ	D17QTH1	9				7	7		5	6.1	Sáu Phẩy Một	
49	179332778	Đỗ Thị Minh	Trâm	D17QTH1	9				7	5		6.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
50	179332779	Mạc Ngân	Trâm	D17QTH1	7				8	7		6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
51	179332780	Huỳnh Tú	Trang	D17QTH1	9				9	6		7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
52	179332781	Nguyễn Thị Diệu	Trang	D17QTH1	9				9.5	6		4	5.9	Năm Phẩy Chín	
53	179332782	Trần	Trung	D17QTH1	9				7	6		4.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
54	179332783	Lê Anh	Tuấn	D17QTH1	9				8	7		6.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
55	179332784	Trần Quốc	Tuấn	D17QTH1	9				6.5	7		4.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
56	179332785	Võ Lệ	Uyên	D17QTH1	7				8	6		5.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
57	179332786	Đặng Quốc	Việt	D17QTH1	8				7	6		5	5.9	Năm Phẩy Chín	
58	179332787	Bùi Hoàng Minh	Vũ	D17QTH1	7				7	7		6	6.5	Sáu Phẩy Năm	
59	179332788	Trần Ái	Vy	D17QTH1	6				8	7		4	5.5	Năm Phẩy Năm	
60	179332789	Huỳnh Thị Mỹ	Xuân	D17QTH1	9				7	6		4.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
61	179332790	Hồ Thị Tôn	Yến	D17QTH1	8				7.5	7		5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
62	179332791	Đặng Linh	Duy	D17QTH1	8				8	6		5.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
63	179333035	Nguyễn Hồ Khánh	Vân	D17QTH1	7				6.5	7		6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
64	179333230	Ngô Thị	Thiên	D17QTH1	9				8	7		5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
65	169332576	Hắc Hữu	Ty	D16QTHB	7				8	7		4	5.6	Năm Phẩy Sáu	*33852/DT*
66	169332517	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D16QTHB	7				8	7		5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	*32991/DT*
67	169332516	Nguyễn Cao	Đằng	D16QTHB	7				8	7		4	5.6	Năm Phẩy Sáu	*33473/DT*
68	169332538	Trần Thị Hoài	Linh	D16QTHB	9				8	6		5	6.2	Sáu Phẩy Hai	*32966/DT*
69	169332523	Nguyễn Thị	Hậu	D16QTHB	7				8	8		5	6.3	Sáu Phẩy Ba	*32965/DT*
70	169332529	Dương Quang	Hòa	D16QTHB	9				9	9		5	6.8	Sáu Phẩy Tám	*32988/DT*
71	169332534	Lê Mạnh	Huy	D16QTHB	9				9	6		5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	*33479/DT*
72	970	Đinh Quang	Hưng	K11QNH	5				5	5		6	6.0	Sáu	*33860/DT*

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ D17QTH
MÔN : THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : IB 351 **Học kỳ : 3**
Thời gian : 18h00 - 01/02/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	0%	0%	0%	20%	15%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
73	152343271	Phan Thị Phương	Trà	K15QTM	10				10	7		6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	*33474/DT*
74	152343288	Nguyễn Đức	Thiện	K15QTM	9				9	7.5		4.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	*33494/DT*

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	74	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		**74**	**100%**	